

Số:1792 /GP-SCT

Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2026

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU
Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (nhóm 2)

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 64/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực dầu khí trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Xét Văn bản đề nghị số 06/GPNK ngày 26/5/2026 và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu Hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm II của Công ty TNHH Công nghệ Bali Yutian Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Công nghệ Bali Yutian Việt Nam;

Trụ sở chính tại số 168 đường Nguyễn Mẫn, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;

Số điện thoại: 0983956160;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, mã số 0202284185 do Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/4/2025, được:

1. Nhập khẩu hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2 theo hóa đơn thương mại số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 ký với Công ty GUANGDONG PEARLFIELD& BALI TECHNOLOGY CO.,LTD, quốc gia Trung Quốc, như đề nghị Công ty TNHH Công nghệ Bali Yutian Việt Nam (*Chi tiết tại Phụ lục Danh mục hoá chất kèm theo*).

2. Mục đích nhập khẩu: nhập khẩu phục vụ kinh doanh, không lưu kho, bán trực tiếp cho khách hàng:

- Công ty TNHH Công nghiệp Kim Vĩ Đạt Việt Nam (Địa chỉ: thôn Tây Lễ Văn, xã A Sào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

- Công ty Công ty TNHH Giấy Việt Hảo (Địa chỉ: thôn Quỳnh Khê, xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng, Việt Nam)

- Công ty TNHH SX-TM Hằng Lợi (Địa chỉ: thôn Mạn Trà, xã Trần Phú, thành phố Hải Phòng, Việt Nam)

3. Cửa khẩu nhập khẩu: Cảng Hải Phòng.

Điều 2.

1. Công ty TNHH Công nghệ Bali Yutian Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa và những quy định của pháp luật liên quan.

2. Công ty TNHH Công nghệ Bali Yutian Việt Nam có nghĩa vụ công bố loại hóa chất và mục đích sử dụng hóa chất trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hóa chất trước 30 ngày khi đưa hóa chất vào sử dụng lần đầu hoặc khi thay đổi mục đích sử dụng đã công bố theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 26/2026/NĐ CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin thể hiện trong phiếu an toàn hoá chất của hoá chất nhập khẩu đưa vào sử dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 25, Luật Hoá chất năm 2025.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị 06 tháng kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an;
- Cục Hóa chất - Bộ Công Thương;
- Chi cục Hải quan Khu vực III - Bộ Tài Chính;
- UBND TP (để b/c);
- Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) - Công an thành phố;
- UBND xã Phú Thái;
- UBND xã Trần Phú;
- TTPVHCC;
- GD Sở, PGD Sở P.T. Hải;
- Lưu: VT, P.KTATMT.

(để p/h)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Long

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số:1792 /GP-SCT ngày¹⁹ /10/2026 của Sở Công Thương)

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc	Hỗn hợp chứa hóa chất			
1	Adhesive 110FN	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	15-30	6.750 kg	1.012,5-2.025 kg	6.750 kg	Nhập khẩu 6.750 kg hóa chất có tên thương mại Adhesive 110FN có chứa 15-30% (tương ứng 1.012,5-2.025 kg) Methyl Ethyl Ketone và 15-30% (tương ứng 1.012,5-2.025 kg) Acetone (Methyl ethyl ketone và Acetone là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 ký với Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Trung Quốc
		Aceton (C ₃ H ₆ O)	67-64-1	15-30		1.012,5-2.025 kg				

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc	Hỗn hợp chứa hóa chất			
2	Adhesive 999GF	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	35-55	1.500 kg	525 - 825 kg	1.500 kg	Nhập khẩu 1.500 kg hóa chất có tên thương mại Adhesive 999GF có chứa 35-55% (tương ứng 525 - 825 kg) Methyl ethyl ketone (<i>Methyl ethyl ketone là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ</i>) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 ký với GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Trung Quốc
3	Adhesive 325F	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	5-15	2.800 kg	140 - 420 kg	2.800 kg	Nhập khẩu 2.800 kg hóa chất có tên thương mại Adhesive 325F có chứa 5-15% (tương ứng 140 - 420 kg) Methyl ethyl ketone và 2-15% (tương ứng 56-420 kg) Aceton (<i>Methyl ethyl</i>	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY	Trung Quốc

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc	Hỗn hợp chứa hóa chất			
		Acetone (C ₃ H ₆ O)	67-64-1	2-15		56 - 420 kg		ketone và Acetone là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 ký với GUANGDONG PEARLFIELD & BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	CO.,LTD	
4	Thinner 795VH(1)	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	5-25	3.000 kg	150 - 750 kg	3.000 kg	Nhập khẩu 3.000 kg hóa chất có tên thương mại Thinner 795VH(1) có chứa 5-25% (tương ứng 150 – 750 kg) Methyl ethyl ketone và 75-85% (tương ứng 2.250 - 2.550 kg) Toluene (Methyl ethyl ketone và Toluene là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD& BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Trung Quốc
		Toluene (C ₇ H ₈)	108-88-3	75-85		2.250-2.550 kg				

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc	Hỗn hợp chứa hóa chất			
5	Thinner 911P(3)	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	2-10	750 kg	15 - 75 kg	750 kg	Nhập khẩu 750 kg hóa chất có tên thương mại Thinner 911P(3) có chứa 2-10% (tương ứng 15 – 75 kg) Methyl ethyl ketone và 2-10% (tương ứng 15 - 75 kg) Aceton (Methyl ethyl ketone và Acetone là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 ký với Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Trung Quốc

TT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt			Khối lượng (kg/lít)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Công ty xuất khẩu nước ngoài	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc	Hỗn hợp chứa hóa chất			
6	Thinner P-01C	Methyl ethyl ketone (C ₄ H ₈ O)	78-93-3	15-25	700 kg	105 - 175 kg	700 kg	Nhập khẩu 700 kg hóa chất có tên thương mại Thinner P-01C có chứa 15-25% (tương ứng 105 - 175 kg) Methyl ethyl ketone và 15 - 25 (tương ứng 105 - 175 kg) Acetone (Methyl ethyl ketone và Acetone là tiền chất công nghiệp nhóm 2 thuộc Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt Nhóm 2, trong Phụ lục III Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/1/2026 của Chính phủ) theo Hóa đơn số YTBLT20261008-166 ngày 09/10/2026 của GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Công ty GUANGDONG PEARLFIELD&BALI TECHNOLOGY CO.,LTD	Trung Quốc
		Acetone (C ₃ H ₆ O)	67-64-1	15-25		105 - 175 kg				